

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 216/2019/HS-ST
Ngày: 11/11/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lại Nguyệt Ánh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thọ**
Bà **Hoàng Thị Thiệu**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Quang Đạo** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Giang Thị Ánh Tuyết** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN BẢO L** – sinh năm: 1988; Tên thường gọi khác: không; HKTT và nơi ở: phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Ngọc T; Con bà: Nguyễn Thị Hồng M (đã chết); Vợ: Kiều Thị T (có một con sinh năm: 2017); Nhân thân: Không; Danh chỉ bản số: 0242 ngày 02/7/2019 do công an quận Hai Bà Trưng cấp; Bị cáo bị bắt ngày 01/7/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VŨ P** – sinh năm: 1987; Tên thường gọi khác: không; HKTT: phố H, phường B, quận K, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Đại N (đã chết); Con bà: Vũ Thị T; Vợ: Nguyễn Ngọc Hồng N có 01 con sinh năm 2016; Nhân thân: 02 tiền án đã xóa và 01 tiền sự hết thời hiệu: Năm 2016 công an phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt

hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; 02 tiền án đã xóa: Ngày 25/2/2004 TAND Q.Hai Bà Trưng xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, phạm tội khi 16 tuổi 17 ngày; Ngày 18/11/2005 TAND Q.Ba Đình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 82 ngày 25/2/2004 của TAND Q.Hai Bà Trưng buộc P phải chấp hành hình phạt là 38 tháng tù, phạm tội khi 17 tuổi 8 tháng; Tiền án chưa xóa: Ngày 15/9/2014 TAND TP. Biên Hòa xử 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 15/12/2014 TAND tỉnh Đồng Nai xử phúc thẩm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (do chưa nộp án phí); Danh chỉ bản số: 0241 ngày 02/7/2019 do công an quận Hai Bà Trưng cấp; Bị cáo bị bắt ngày 01/7/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Bích T – 1997; HKTT: thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Thu H – 1969; HKTT: thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Anh Đới Văn C – 1978; HKTT: xã H, huyện X, Thanh Hóa.

Hộ kinh doanh điện thoại di động Hải Linh; Trụ sở: phường V, quận Đ, Hà Nội;
Đại diện pháp luật: Ông Đỗ Văn Hải

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2019 chị Nguyễn Thị Bích T có đơn trình báo gửi Công an phường Phạm Đình Hồ về việc bị mất trộm tài sản. Trong đơn và tại cơ quan điều tra chị T khai: Khoảng 4h ngày 29/6/2019, chị về nhà tại tầng 3 nằm trên phố Hòa Mã, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội thì phát hiện cửa sổ bị đập vỡ kính, cửa ra vào không có dấu hiệu cạy phá. Qua kiểm tra chị bị mất 02 (hai) con lợn sứ, bên trong có số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền mặt để ở đầu giường.

Khoảng 18h20' ngày 01/7/2019 tổ công tác Công an phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tầng 6 nhà nằm trên phố Hòa Mã, P. Phạm Đình Hồ, HBT, Hà Nội. Quá trình kiểm tra trong nhà có hai đối tượng Nguyễn Vũ P và Nguyễn Bảo L không có giấy tờ tùy thân. Tổ công tác phát hiện 01 (một) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng để trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ở trên mặt bàn uống nước, tại chỗ các đối tượng khai là ma túy “đá” mua về để sử dụng. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ

01 coóng thủy tinh, 02 gói ni lông trong suốt bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 điện thoại NOKIA 5122 màu đen, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Vũ P và Nguyễn Bảo L khai nhận: Khoảng 18h ngày 01/7/2019, P và L đến uống bia tại địa chỉ số 48 Tầng Bạt Hồ - P. Phạm Đình Hồ - Q. Hai Bà Trưng – TP Hà Nội rồi rủ nhau mua ma túy “đá” sử dụng. P đưa cho L số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) để mua ma túy “đá”. Sau đó, P cùng L đi taxi đến ngõ 84 Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Tại đây L cầm tiền đi vào trong ngõ mua ma túy còn P đứng ở ngoài. L gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết tên là “Bờm” 01 (một) gói ma túy “đá”. Sau đó P và L đi về nhà trọ của P ở tầng 6 nằm trên phố Hòa Mã, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra và bắt giữ như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 4408/KLGD-PC09 ngày 10/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilon đều không phải là ma túy, tổng khối lượng: 8,263 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (được để trong vỏ bao thuốc lá Thăng L màu vàng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,490 gam”.

Ngoài ra, khoảng 21h30’ ngày 28/6/2019 tại tầng 3 nhà nằm trên phố Hòa Mã, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, P và L có hành vi trộm cắp 02 (hai) con lợn bằng sứ của chị Nguyễn Thị Bích T. Sau đó, P cùng L lên phòng P tại tầng 6 rồi dùng bình ga mini đập vỡ 02 (hai) con lợn, bên trong có số tiền 8.800.000đ (Tám triệu, tám trăm ngàn đồng). P lấy 4.800.000đ (Bốn triệu, tám trăm ngàn đồng) còn L lấy 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Khoảng 22h cùng ngày, P và L đi xe đến số 32 Trần Quý Cáp – P. Văn Miếu – Q. Đống Đa – TP Hà Nội là cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Hải Linh. Tại đây P đã mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng do chị Lê Thị Thu H bán với giá 1.500.000đ. Khoảng 4h ngày 29/6/2019, do không có tiền nên P đã bán lại cho L chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng mà P mới mua với giá 1.600.000đ. Khoảng 23h ngày 30/6/2019, L chơi game hết tiền nên đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Đới Văn C với giá 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của anh Đới Văn C và số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) của chị Lê Thị Thu H.

Quá trình điều tra chị T thay đổi lời khai, chị khai chỉ bị mất 02 (hai) con lợn sứ nhưng chị không nhớ rõ có bao nhiêu tiền, có thể đúng như số tiền các bị can khai.

Bị cáo P đã bồi thường cho chị số tiền 8.800.000đ (Tám triệu, tám trăm ngàn đồng) nên chị không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra anh Đới Văn C và chị Lê Thị Thu H khai không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Vũ P và Nguyễn Bảo L nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Tại cáo trạng số: 217/CT-VKS ngày 10/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Bảo L và Nguyễn Vũ P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2019 tại khu vực tầng 3 căn nhà nằm trên phố Hòa Mã, Hà Nội, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 con lợn đất bên trong đựng số tiền tiết kiệm của chị Nguyễn Thị Bích T 8.800.000 đồng, số tiền này các bị cáo tự chia nhau P 4.800.000 đồng, Bảo L 4.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2019 tại khu vực tầng 6 căn nhà nằm trên phố Hòa Mã, P.Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,490 gam ma túy Methamphetamin với mục đích sử dụng.

Các bị cáo nhận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Vũ P với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” và từ 15 tháng đến 18 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 55 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Bảo L với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” và từ 15 tháng đến 18 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,490 gam Methamphetamine, 01 công thủy tinh, 02 ống hút nhựa màu trắng, 02 gói nilon trong suốt bên trong có chứa các tinh thể dạng đá không phải là ma túy tổng khối lượng: 8,263 gam.

Trả lại chị Lê Thị Thu H số tiền 1.500.000 đồng.

Trả lại anh Đới Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng.

Trả lại bị cáo P chiếc điện thoại di động Nokia 5122 màu đen có số Imei1: 357887/05/72.1068/3; Imei2: 357887/05/721069/1.

Trả lại bị cáo Bảo L chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen có số Imei1: 861246034939899; Imei2: 861246034939881.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo P đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì bồi thường dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2019 tại khu vực tầng 3 căn nhà nằm trên phố Hòa Mã, Hà Nội, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 con lợn đất bên trong đựng số tiền tiết kiệm 8.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích T.

Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2019 tại khu vực tầng 6 căn nhà nằm trên phố Hòa Mã, P.Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,490 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 và Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Bảo L: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai nhận tội từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Vũ P: bị cáo có 03 tiền án và 01 tiền sự. Trong đó có 01 tiền án chưa được xóa do chưa nộp án phí cụ thể: Ngày 15/9/2014 TAND TP. Biên Hòa xử 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 15/12/2014 TAND tỉnh Đồng Nai xử phúc thẩm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cùng gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại, người bị hại không còn yêu cầu gì. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Các hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước ta, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, tự phát. Xét vai trò của hai bị cáo là như nhau, cụ thể: đối với hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo P là người khởi xướng, cả hai bị cáo cùng tham gia phá cửa kính, bị cáo P là người đột nhập vào trong lấy trộm tài sản, bị cáo L đứng canh giới ở ngoài. Sau khi lấy được tài sản các bị cáo đã cùng chia nhau và ăn tiêu hết. Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hai bị cáo cùng nhau đi mua ma túy, cùng nhau sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: xét trong trường hợp này các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 0,490 gam Methamphetamine, 01 công bằng thủy tinh, 02 ống hút nhựa màu trắng, 02 gói nilon trong suốt bên trong có chứa các tinh thể dạng đá không phải là ma túy tổng khối lượng: 8,263 gam.

Đối với số tiền 1.500.000 thu của chị Lê Thị Thu H: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng tại cửa hàng kinh doanh điện thoại di động

Hải Linh do ông Đỗ Văn H làm chủ hộ kinh doanh. Quá trình điều tra ông H khai việc mua bán điện thoại tại cửa hàng do chị Nguyễn Thị Thu H tự quản lý và quyết định còn ông chỉ là người đứng tên chủ hộ kinh doanh. Tại cơ quan điều tra chị H khai rõ chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng chị bán cho P do P có nhu cầu đặt mua, cửa hàng chị có chức năng kinh doanh điện thoại, chị không biết việc P phạm tội và mua điện thoại từ tiền phạm tội. Bản thân bị cáo cũng khai rõ chị H không biết việc bị cáo dùng tiền phạm tội để mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng. Xét thấy việc mua bán chiếc điện thoại này là ngay tình, số tiền 1.500.000 đồng chị H tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại chị H số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng anh Đới Văn C tự nguyện giao nộp: Hội đồng xét xử xét thấy anh C không biết việc L mua được tài sản do tiền phạm tội mà có và bị cáo L cũng không nói cho anh C biết. Do đó chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng này cũng không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho anh Đới Văn C là người quản lý hợp pháp tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 512.2 màu đen có số Imei1: 357887/05/72.1068/3; Imei2: 357887/05/721069/1 và chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen có số Imei1: 861246034939899; Imei2: 861246034939881: các bị cáo khai rõ không liên quan đến các hành vi phạm tội của các bị cáo, tài liệu trong hồ sơ xác định lời khai của các bị cáo có căn cứ nên trả lại cả hai chiếc điện thoại trên cho các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Trong vụ án này, các bị cáo cùng ăn chia số tiền có được do phạm tội do đó các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị cáo P đã tự nguyện sửa chữa bồi thường toàn bộ số tiền 8.800.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Bích T. Chị T không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P cũng không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền thuộc trách nhiệm liên đới bồi thường của bị cáo L nên cần được ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản ” và “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Vũ P 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là **22 (hai mươi hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo L phạm tội “Trộm cắp tài sản ” và “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Bảo L 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là **22 (hai mươi hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,490 gam Methamphetamine, 01 công thủy tinh, 02 ống hút nhựa màu trắng, 02 gói nilon trong suốt bên trong có chứa các tinh thể dạng đá không phải là ma túy tổng khối lượng: 8,263 gam.

Trả lại chị Lê Thị Thu H số tiền 1.500.000 đồng.

Trả lại anh Đới Văn C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng.

Trả lại bị cáo P chiếc điện thoại di động Nokia 512.2 màu đen có số Imeil: 357887/05/72.1068/3; Imei2: 357887/05/721069/1.

Trả lại bị cáo Bảo L chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen có số Imeil: 861246034939899; Imei2: 861246034939881.

(Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2019, tang vật số 15/20 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NOI NHẬN :

- Bị cáo
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Công an Quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA dân sự Q. Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Lại Nguyệt Ánh

